TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2018
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
2. Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**

-*Thư ký phiên tòa* : Bà **TRẦN THỊ HỒNG –** *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.*

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố NT*: Ông **LÊ HOÀNG ANH**– Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 972/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Huyền Tr** – sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn 3 xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; (Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Anh V –** sinh năm 1979; Địa chỉ: 99/1 T, phường V, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr trình bày: Bà và ông V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn , thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông V đã sống ly thân nhau từ năm 2006 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay cảm thấy tình cảm không còn yêu thương nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Vân A (sinh ngày 22/12/2001). Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu A. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Huỳnh Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai được, cũng không tiến hành hòa giải được.

***** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr được ly hôn với ông Huỳnh Anh V; về con chung giao con chung cháu Huỳnh Nguyễn Vân A (sinh ngày 22/12/2001) cho bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung bà Tr không yêu cầu nên không xem xét; án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Huỳnh Anh V đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong phiên hòa giải và các phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr và ông Huỳnh Anh V có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Anh V. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Huỳnh Anh V nhưng ông V cố tình vắng mặt, điều đó cho thấy ông V thể hiện ý chí bỏ mặc, không mong muốn hòa giải đoàn tụ gia đình.

Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Tr và ông V thực sự không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, bà Tr và ông V đã không còn yêu thương và quan tâm đến nhau, đã sống ly thân nhau nhiều năm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được , nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr và ông Huỳnh Anh V có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Vân A (sinh ngày 22/12/2001). Sau khi ly hôn , nguyện vọng của bà Tr là được trực tiếp nuôi con chung cháu A. Ý kiến của cháu A

cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Tr, giao con chung cháu Huỳnh Nguyễn Vân A cho bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr được ly hôn với ông Huỳnh Anh V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Vân A (sinh ngày 22/12/2001). Bà Tr không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Ông Huỳnh Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009420 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Như vậy, bà Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Huyền Tr và ông Huỳnh Anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đàm Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.NT;
- Chi cục THA.DS TP.NT;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND V (số 91/2001; quyển: 91/2001;)
- Lưu án văn, hồ sơ;